

Ngày 30/06/2025	1,300 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	90.9%	758.9%	758.9%

	Q2/25	
ROE	17.8%	+/- YoY ▼ 4.3%

	Q2/25		
DT thuần	202	QoQ ▲ 41.0 ▲ 25.5%	YoY ▲ 35.0 ▲ 21.0%
	tỷ VNĐ		

	6T 2025	
DT thuần	363	YoY ▲ 54.0 ▲ 17.3%
	tỷ VNĐ	

	Q2/25		
LN gộp	93.0	QoQ ▲ 33.1 ▲ 55.3%	YoY ▲ 44.7 ▲ 92.6%
	tỷ VNĐ		

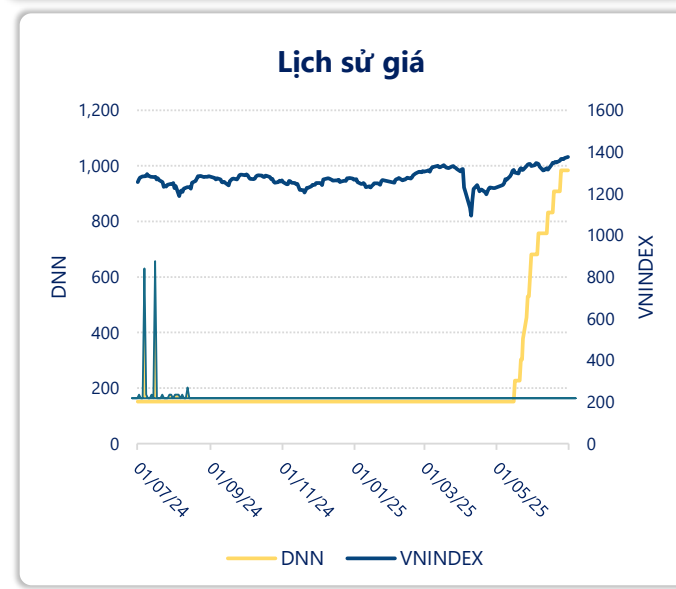
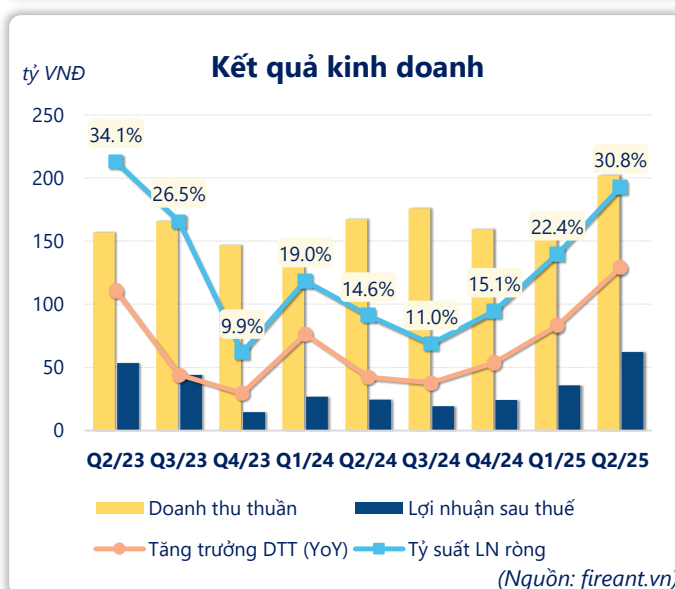
	6T 2025	
LN gộp	153	YoY ▲ 54.6 ▲ 55.4%
	tỷ VNĐ	

	Q2/25		
LN thuần	68.0	QoQ ▲ 28.2 ▲ 70.9%	YoY ▲ 43.3 ▲ 175%
	tỷ VNĐ		

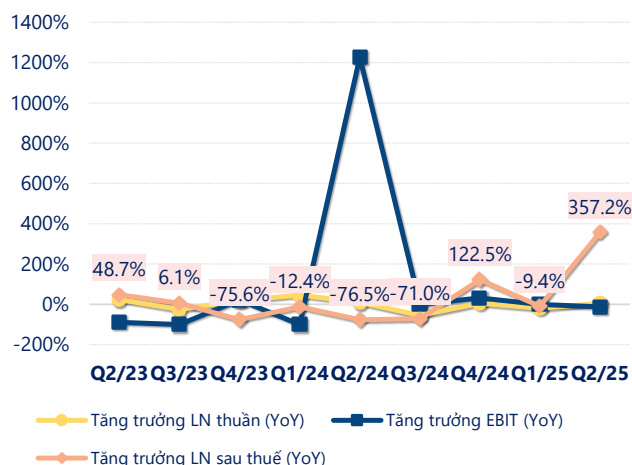
	6T 2025	
LN thuần	108	YoY ▲ 52.1 ▲ 93.0%
	tỷ VNĐ	

	Q2/25		
LN sau thuế	62.3	QoQ ▲ 26.4 ▲ 73.4%	YoY ▲ 37.9 ▲ 155%
	tỷ VNĐ		

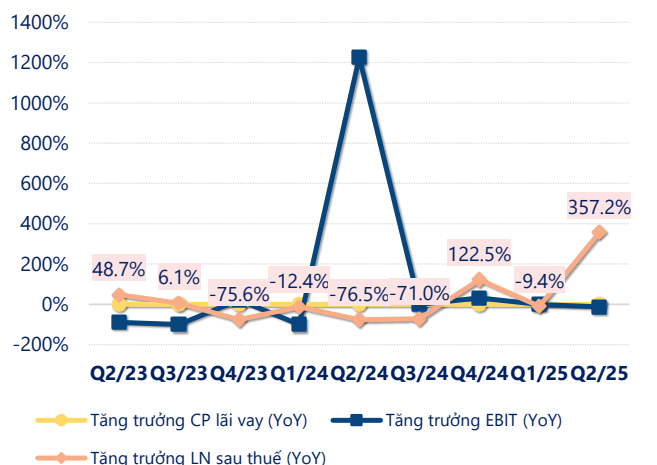
	6T 2025	
LN sau thuế	98.2	YoY ▲ 46.9 ▲ 91.4%
	tỷ VNĐ	



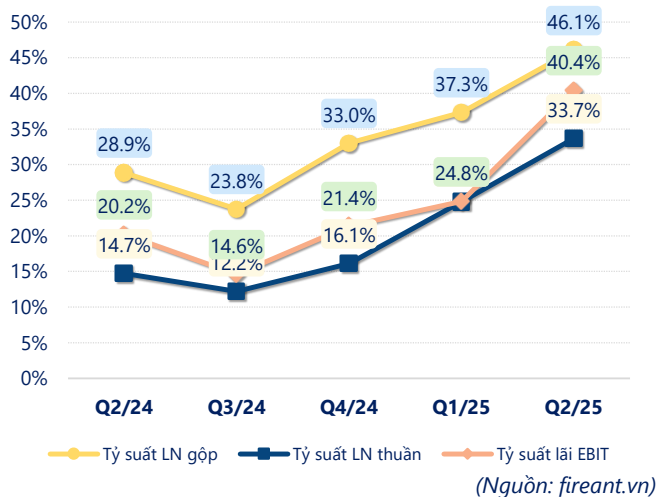
Tăng trưởng lợi nhuận



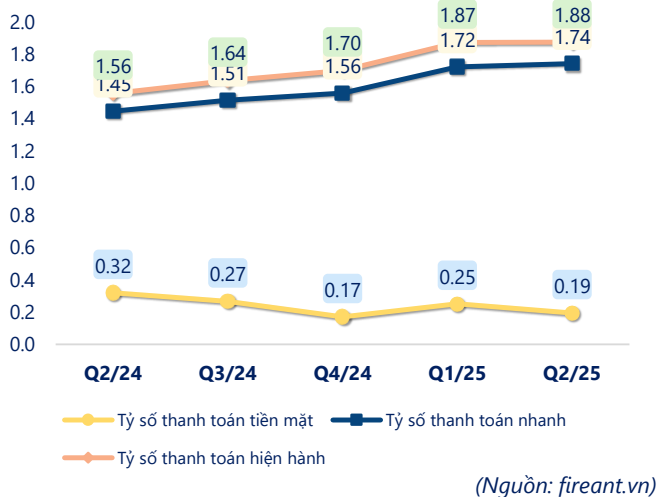
Tăng trưởng chi phí



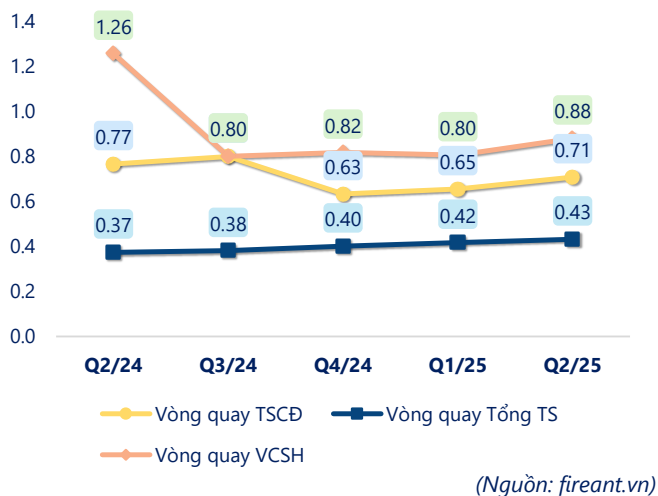
Tỷ suất lợi nhuận



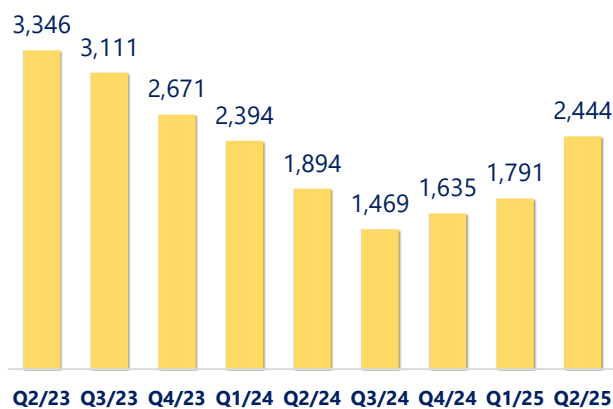
Chỉ số thanh khoản



Vòng quay tài sản



EPS



KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q2/25	Q2/24	Thay đổi YoY	6T 2025	6T 2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	202	167	21.0%	363	309	17.3%
Giá vốn hàng bán	109	119	-8.4%	210	211	-0.5%
Lợi nhuận gộp	93.0	48.3	92.6%	153	98.4	55.4%
Doanh thu HĐTC	6.04	6.37	-5.1%	11.4	13.2	-13.4%
Chi phí TC	6.47	7.82	-17.2%	12.2	14.9	-18.3%
Chi phí lãi vay	12.2	7.82	56.2%	12.2	14.9	-18.3%
LN trong công ty LKLD	0	0.00		0	0	
Chi phí bán hàng	11.2	9.91	13.2%	20.5	18.8	9.0%
Chi phí QLDN	13.4	12.3	8.6%	23.8	21.9	8.4%
LN thuần từ HĐKD	68.0	24.7	175%	108	55.9	93.0%
Lợi nhuận khác	1.44	1.33	8.0%	1.45	1.35	7.8%
LN trước thuế	69.5	26.0	167%	109	57.2	91.0%
Lợi nhuận sau thuế	62.3	24.4	155%	98.2	51.3	91.4%
LNST của CĐ cty mẹ	62.3	24.4	155%	98.2	51.3	91.4%

(Nguồn: fireant.vn)

